

NỘI DUNG ÔN TẬP CHO HỌC SINH KHỐI 6
TỪ NGÀY 17/03/2020 ĐẾN HẾT NGÀY 05/04/2020

1/ Môn Toán 6:

ĐỀ 1

Bài 1: Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -52; -30; 12; 26; 0; 65; 40

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $2.(-15) + (-3)^2$

b) $130 - 236 + |-144| : 12$

c) $(-837) : \{(-3)^2 [20 - (-7)(-5)] - 12^2\}$

Bài 3: Tìm x

a) $x - (-20) = 7$

b) $3x - 15 = 84 : (-3)$

c) $2|x| + 13 = (-5)^7 : (-5)^5$

Bài 4: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid (-1)[(-12)^2 - 140 + 7^0] \leq x \leq 8.67 + 8.(-66)\}$

a) Viết tập hợp A dưới dạng liệt kê

b) Tính tổng các số nguyên x

ĐỀ 2

Bài 1: Sắp xếp theo thứ tự giảm dần: 16; 0; -2; 30; -27; -15

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $(-3).16 + (-4)^2$

b) $|-128| : 2 + 30 - 141$

c) $939 : \{(-2)^3 [65 - (-4)(-9)] - (-9)^2\}$

Bài 3: Tìm x

a) $(-62) + x = 30$

b) $4.x - (-7) = (-105) : 5$

c) $(-3)|x| + 58 = (-7)^{15} : (-7)^{13}$

Bài 4: Cho tập hợp $B = \{x \in \mathbb{Z} \mid (-2)[(-7)^2 + (-36) -] < x \leq -9.36 + 9.37\}$

a) Viết tập hợp B dưới dạng liệt kê

b) Tính tổng các phần tử của tập hợp B

ĐỀ 3

Bài 1: Sắp xếp theo thứ tự tăng dần: 120; -45; -95; 12; 56; -37

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $(-4)^2.5 + (-80)$

c) $717 : \{(-2)^3 [120 - (-7).9] + (-35)^2\}$

b) $130 + |-175| : 25 + (-241)$

Bài 3: Tìm x

a) $25.x = -125$

b) $16 - 2.x = -78 : 3$

c) $2|x| + (-30) = (-16)^{12} : (-16)^{10}$

Bài 4: Cho tập hợp $M = \{x \in \mathbb{Z} \mid (-2).[-236 | -234 + 2018^0 \leq x \leq -9.55 + 9.56]\}$

a) Viết tập hợp M dưới dạng liệt kê.

b) Tính tổng các phần tử của M.

ĐỀ 4

Bài 1: Sắp xếp theo thứ tự giảm dần: 15; -90; 0; 95; -100; -102

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $20.(-10) + (-12)^2$

b) $|-140| : 28 + 120 - 356$

c) $(-644) : \{(-4)^2 \cdot [73 - (-7)(-9)] + 2019^0\}$

Bài 3: Tìm x

a) $x : (-14) = -3$

b) $3.x + (-19) = (-112) : 18$

c) $|x| - (-16) = (-6)^{19} : (-6)^{17}$

Bài 4: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid (-1)[200 - 132^0 + (-194)] \leq x \leq 8 \cdot (-78) + 8.79\}$

a) Viết tập hợp A dưới dạng liệt kê

b) Tính tổng các phần tử của tập hợp A

ĐỀ 5

Bài 1: Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -9; -100; 137; 40; -32; 56

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $(-9) \cdot (-5) + (-3)^3$

c) $(-1224) : \{(-2)^3 \cdot [15 - (-2) \cdot 9] + 20^2\}$

b) $-120 + 78 + |-156| : 26$

Bài 3: Tìm x

a) $(-42) : x = 14$

b) $6.x - (-10) = (-128) : 16$

c) $6 - |x| = (-2)^{15} : (-2)^{12}$

Bài 4: Cho tập hợp $N = \{x \in \mathbb{Z} \mid 2 \cdot [120 - (-11)^2 - 2] \leq x < -3 \cdot 121 + 3 \cdot 124\}$

a) Viết tập hợp A dưới dạng liệt kê

b) Tính tổng các phần tử của tập hợp A

ĐỀ 6

Bài 1: Sắp xếp các số sau theo thứ tự giảm dần: 125; -200; 0; 95; -100; 45

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $(-25) \cdot 4 + 5^3$

c) $(-605) : \{(-2)^2 \cdot [78 - (-8) \cdot (-6)] + 180^0\}$

b) $135 - 357 + |-162| : 27$

Bài 3: Tìm x

a) $(-25) + x = 40$

b) $4.x + (-19) = -144 : 48$

c) $|x| - (-14) = (-8)^{10} : (-8)^8$

Bài 4: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid (-2)[300 - 290^0 + (-296)] < x \leq 7(-49) + 7.50\}$

a) Viết tập hợp A dưới dạng liệt kê

b) Tính tổng các số nguyên x

ĐỀ 7

Bài 1: Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -135; 25; 100; 0; -40; 68

Bài 2: Thực hiện phép tính

a) $(-75) : 25 + 3^3$

c) $(-972) : \{(-3)^3 \cdot [45 - (-5) \cdot (-9)] + 18^2\}$

b) $15 - 256 : |-16| + 37$

Bài 3: Tìm x

a) $x - (-17) = -25$

b) $4.x - 27 = -135 : 45$

c) $|x| + (-15) = (-2)^{21} : (-2)^{18}$

Bài 4: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid (-2)[195 - 290^0 - |-190|] < x < 13.(-65) + 13.66\}$

- a) Viết tập hợp A dưới dạng liệt kê
- b) Tính tổng các số nguyên x

2/ Môn Tin học 6:

THỰC HÀNH câu 1 đến câu 6.

1. Cách truy cập Control Panel.
2. Thay đổi hiển thị màn hình nền (Desktop background)
3. Sử dụng tùy chọn **Window Color** để chọn một màu cụ thể cho đường viền cửa sổ, trình đơn Start hoặc thanh tác vụ.
4. Sử dụng tùy chọn **Sounds** để phối hợp âm thanh cụ thể cho chủ đề. Âm thanh phát khi các sự kiện cụ thể của Windows xảy ra.
5. Sử dụng tùy chọn **Screen Saver** để chọn một chế độ bảo vệ màn hình.
6. Xem, tạo và chỉnh sửa ngày tháng và giờ.
7. Tìm hiểu **Power Options**:
 - chế độ tạm nghỉ ?
 - chế độ ngủ đông ?
8. Tìm hiểu **User Accounts** và các quyền.